

班级: _____

单元: 礼貌用语
Polite Expressions

姓名: _____

完成下列对话。

Complete the following dialogue.

nǐ hǎo
你好!

zài jiàn
再见!

duì bu qǐ
对不起!

bú kè qì
不客气!

méi guān xi
没关系!

xiè xie
谢谢!

nǐ hǎo
你好!

Hello!



Hello!

Goodbye!

zài jiàn
再见!

Goodbye!



You're welcome!

Thank you!



It doesn't matter!

I am sorry!

